

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 08/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Lâm Thị Hoa – Ông Cầm Xuân Xanh
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 08/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 26/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020 đối với bị cáo:

Lò Văn B - Sinh ngày 01/01/1982

Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn O – Sinh năm: 1949 và bà: Châu Thị Th – Sinh năm: 1952; Bị cáo có vợ: Lò Thị L – Sinh năm: 1985 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/4/2012, Lò Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 61/2012/HSST.

Ngày 10/8/2017, Lò Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu xử phạt 05 tháng tù về tội : “Đánh bạc” tại bản án số 87/2017/HSST.

Bị cáo đã chấp hành xong cả 02 bản án, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 09 giờ 40 phút ngày 30/9/2020, đến hồi 09 giờ 40 phút ngày 08/10/2020 bị khởi tố; đến ngày 09/10/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

Người chứng kiến: Phạm Văn T – Sinh năm: 1965; Địa chỉ: bản Bản M, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn B, sinh ngày 01/01/1982, trú tại Bản M, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu là người thường xuyên sử dụng chất ma túy (Heroine). Khoảng 08 giờ ngày 30/9/2020, Lò Văn B mượn xe mô tô, biển kiểm soát 25F1-4987 của anh trai ruột là Lò Văn Th (SN: 1977, trú tại Bản M, xã T, huyện Than Uyên) để đi lên bản N, xã P, huyện Than Uyên, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng nhưng B không nói cho Th biết. Sau khi mượn được xe, B điều khiển xe mô tô

lên quán cầm đồ “Hiển, Hằng” thuộc bản Nà Phái, xã Phúc Than cầm cố chiếc điện thoại di động của B được số tiền 600.000 đồng. Sau đó, B tiếp tục đi lên bản N, xã P. Tại đây, B gặp một người phụ dân tộc Mông, B không rõ nhân thân, lai lịch. Qua nói chuyện, B đưa cho người đó số tiền 600.000 đồng và đợi, khoảng 10 phút sau người phụ nữ quay lại bán cho B 02 gói Heroine từng gói bằng mảnh nilon màu trắng. Mua được Heroine, B cầu một ít sử dụng, số Heroine còn lại B gói lại như cũ rồi nắm giữ trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô quay về. Hồi 09 giờ cùng ngày, Lò Văn B điều khiển xe mô tô về đến bản Bản M, xã P thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do lo sợ nên B đã thả 02 gói Heroine trong lòng bàn tay xuống đất cạnh nơi B đứng, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên B đã tự giác nhận và giao nộp 02 gói Heroine cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên. Vật chứng thu giữ của Lò Văn B là 02 gói Heroine có khối lượng 0,86 gam; tạm giữ 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 25F1-4987.

Ngày 30/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy các mẫu chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn B gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 05/10/2020 của người giám định theo vụ việc kết luận: chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn B có khối lượng: 0,86 gam. Tại bản kết luận giám định số: 492 ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “02 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn B gửi giám định là ma túy; loại Heroine”.

Đối với chiếc xe mô tô, gắn biển kiểm soát 25F1-4987, Cơ quan điều tra tạm giữ của Lò Văn B trong quá trình bắt quả tang. Căn cứ đơn đề nghị ngày 13/10/2020 của anh Lò Văn Th, sinh năm 1977, trú tại Bản M, xã T và quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Th, khi anh Th cho B mượn xe cũng không biết B đi mua ma túy. Xét thấy, việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án, ngày 23/11/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn Th.

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,73 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ hồi 09 giờ 40 phút ngày 30/9/2020 đến hồi 09 giờ 40 phút ngày 09/10/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo, xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người chứng kiến tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang khi bị cáo thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 30/9/2020, tại bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn B đã mua trái phép 02 gói Heroine với giá 600.000 đồng mục đích sử dụng. Mua được Heroine, B cầu một ít sử dụng, số còn lại chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào hồi 09 giờ cùng ngày, tại bản B, xã P. Vật chứng thu giữ là 02 gói Heroine có khối lượng 0,86 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn B đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe về tinh thần thể chất và tài sản của người sử dụng gây lo lắng buồn phiền cho những người thân trong gia đình mà còn là nguyên nhân

làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố là ông Lò Văn Ôn được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Nhân thân: Bị cáo chưa có, tiền án, tiền sự song xét về nhân thân thì vào các năm 2012 và 2017, bị cáo B đã bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu xử phạt với các mức án khác nhau về các tội danh. Sau khi chấp hành xong bản án trên, lẽ ra bị cáo phải tự rèn luyện giáo dục bản thân, lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ 0,86 gam Heroine. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện và cải tạo, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập chính từ trồng trọt. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án

[8] Về vật chứng của vụ án là:

- 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,73 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng: 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 25F1 – 4987. Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn Th khi bị cáo B mượn đi mua Heroine anhTh không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 23/11/2020 trả lại cho anhTh và không đề cập xử lý vớiTh là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Lò Văn B khai nhờ một người phụ nữ không rõ nhân thân, không rõ lai lịch mua hộ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn B** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 28(hai mươi tám) tháng tù. Khẩu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ hồi 09 giờ 40 phút ngày 30/9/2020, đến hồi 09 giờ 40 phút ngày 09/10/2020. **Bị cáo còn phải thi hành 27 (hai mươi bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù.** Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,73 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng: 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2020 giữ Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên)

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã T (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Hoa

Cầm Xuân Xanh

Lương Thị Mỹ Hằng

